SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
28.	Lê Văn Phong	02		8.0	Tám	
29.	Hồ Nữ Diệu Phương	02		7.0	Bảy	
30.	Phạm Hữu Phương	02		7.5	Bảy rưỡi	
31.	Hoàng Nhật Quang	03		8.0	Tám	
32.	Nguyễn Đình Quyết	02		7.0	Bảy	
33.	Phạm Thanh Tâm	02		8.0	Tám	
34.	Nguyễn Thành Tín	02		7.5	Bảy rưỡi	
35.	Trần Quốc Toàn	02		7.5	Bảy rưỡi	
36.	Lê Hữu Toàn	02		7.5	Bảy rưỡi	
37.	Nguyễn Anh Tuấn	02		7.5	Bảy rưỡi	
38.	Lê Hữu Tuyến	02		8.0	Tám	
39.	Phan Hữu Thành	02		7.5	Bảy rưỡi	
40.	Nguyễn Minh Thắng	02		7.0	Bảy	
41.	Trần Xuân Thọ	02		8.0	Tám	
42.	Mai Chí Thông	3		8.5	Tám rưỡi	
43.	Nguyễn Tất Thuận	02		7.5	Bảy rưỡi	
44.	Nguyễn Đức Trị	03		8.0	Tám	
45.	Nguyễn Văn Trọng	02		8.0	Tám	
46.	Trần Bình Trọng	2		7.5	Bảy rưỡi	
47.	Đào Đức Việt	02		8.0	Tám	
48.	Trần Hoàng Việt	02		8.0	Tám	
49.	Nguyễn Đức Vĩnh	2		7.5	Bảy rưỡi	
50.	Nguyễn Quốc Vũ	02		7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số học viên: 50 **Số bài thi: 49**

Tổng số : Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm) ……0…… bài, chiếm ……0……%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.9 điểm) ……17…… bài, chiếm …34,6…%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.9 điểm) …. ……32…… bài, chiếm …65,4…%

Loại trung bình: (Từ 5.0 đến 6.9 điểm)…\…… bài, chiếm ……\……%

Loại yếu: (Dưới 5.0 điểm) ……\……bài, chiếm ……\……%

NGƯỜI VÀO ĐIỂM	LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT&NCKH	BAN GIÁM HIỆU
Trần Thị Lệ Huyên	Nguyễn Thị Hồng Sâm	Ngô Thị Thu Hà

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng trị, ngày 7 tháng 6 năm 2024

BẢNG GHI ĐIỂM

LỚP TRUNG CẤP LLCT, HỆ TẬP TRUNG, KHÓA 41 NĂM HỌC 2023 - 2024
THI PHẦN: MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHINH TRỊ - XÃ HỘI

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
1.	Trần Quang An	2		7.5	Bảy rưỡi	
2.	Lê Đức Bường	01		7.5	Bảy rưỡi	
3.	Lê Hùng Cường	02		7,5	Bảy rưỡi	
4.	Nguyễn Thuận Châu	02		7.5	Bảy rưỡi	
5.	Trương Quang Huệ Chi	02		7.0	Bảy	
6.	Phan Bội Chinh	02		8,0	Tám	
7.	Hồ Thị Thúy Diệu	03		7,5	Bảy rưỡi	
8.	Lê Anh Đức	02		7,5	Bảy rưỡi	
9.	Nguyễn Trọng Hòa	03		8,0	Tám	
10.	Võ Trọng Hòa	02		7,5	Bảy rưỡi	
11.	Nguyễn Đức Hòa					Vắng
12.	Hồ Sỹ Hoàng	02		7.5	Bảy rưỡi	
13.	Lê Huy Hoàng	2		7.5	Bảy rưỡi	
14.	Nguyễn Như Hoàng	02		8,0	Tám	
15.	Nguyễn Thị Như Huế	03		7.5	Bảy rưỡi	
16.	Nguyễn Năng Hùng	02		7.5	Bảy rưỡi	
17.	Hoàng Huy Hùng	02		7.5	Bảy rưỡi	
18.	Nguyễn Nhật Hưng	03		7.5	Bảy rưỡi	
19.	Nguyễn Văn Khánh	02		7.5	Bảy rưỡi	
20.	Trương Đức Tùng Lâm	02		7.0	Bảy	
21.	Nguyễn Văn Lập	02		7.5	Bảy rưỡi	
22.	Hồ Đức Linh	02		8,0	Tám	
23.	Hoàng Vũ Long	03		7.5	Bảy rưỡi	
24.	Nguyễn Phan Lộc	02		8,0	Tám	
25.	Ngô Thị Mai	02	Mai	8,5	Tám rưỡi	
26.	Lê Trà My	03	My	8,0	Tám	
27.	Thái An Nguyên	02		7.5	Bảy rưỡi	